



Phần A. Cơ bản – Củng cố

Bài 1. Viết các phân số thập phân sau dưới dạng số thập phân:

a) $\frac{3}{10}$; b) $\frac{-57}{100}$; c) $\frac{209}{1000}$; d) $\frac{-4}{1000}$.

Bài 2. Viết các số thập phân sau dưới dạng phân số thập phân:

- a) 0,7;
b) -1,25;
c) 0,048.

Bài 3. Tìm số đối của các số thập phân sau: -3,4; 0,08; -12,105; 7,5.

Phần B. Thông hiểu – Vận dụng

Bài 4. So sánh:

- a) 5,08 và 5,1;
b) -0,75 và -0,705;
c) -12,3 và 0,01.

Bài 5. Sắp xếp các số sau theo thứ tự từ bé đến lớn: -1,5; 2,03; -1,05; 0; 2,3.

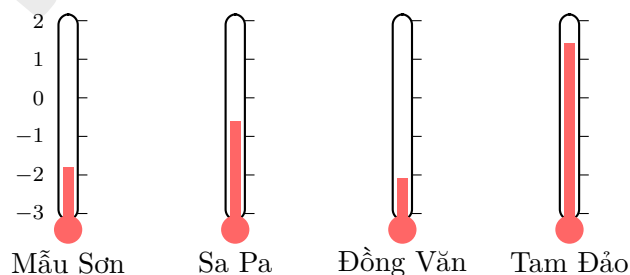
Bài 6. Cho số thập phân 2024,357.

- a) Chỉ ra phần số nguyên và phần thập phân của số đó.
b) Chữ số 5 thuộc hàng nào?
c) Viết số đối của số đó.

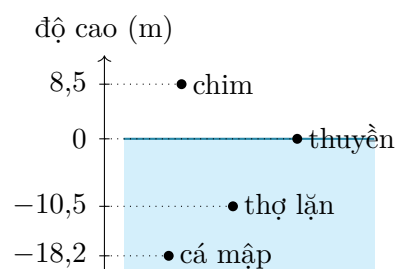
Phần C. Nâng cao

Bài 7. Nhiệt độ thấp nhất trong một đêm (số liệu giả định) ở bốn địa điểm được cho trên các nhiệt kế (hình dưới): Mẫu Sơn -1,8°C; Sa Pa -0,6°C; Đồng Văn -2,1°C; Tam Đảo 1,4°C.

- a) Nơi nào lạnh nhất? Nơi nào ấm nhất?
b) Sắp xếp các nhiệt độ trên theo thứ tự từ thấp đến cao.



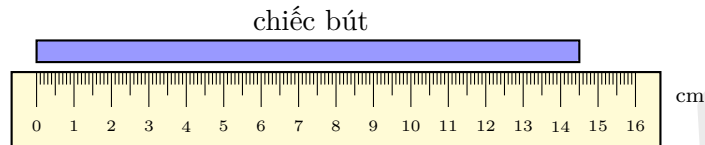
Bài 8. Độ cao so với mực nước biển của một con cá mập là -18,2 m, của một thợ lặn là -10,5 m, của một con chim là 8,5 m; mặt biển có độ cao 0 m (hình bên). Sắp xếp các độ cao này theo thứ tự từ thấp đến cao. Ai ở gần mặt biển hơn: cá mập hay thợ lặn?



Bài 9. Bốn bạn chạy 100 m (hình bên) với thời gian: An 13,85 giây; Bình 14,02 giây; Chi 13,9 giây; Dũng 13,805 giây. Xếp hạng bốn bạn từ nhanh nhất đến chậm nhất.

An	
Bình	
Chi	
Dũng	
xuất phát	
đích	

Bài 10. Chiếc bút dài 145 mm (hình dưới). Biết $1 \text{ mm} = \frac{1}{1000} \text{ m}$. Viết độ dài chiếc bút dưới dạng phân số thập phân rồi dưới dạng số thập phân, với đơn vị mét.



Phần D. Dành cho học sinh giỏi

Bài 11. Tìm các số nguyên x , biết $-3,7 < x < 1,2$.

Bài 12. Viết ba số thập phân lớn hơn $-0,5$ và nhỏ hơn $-0,4$.

————— HẾT —————